

Số: 387/ĐHTB

Son La, ngày 21 tháng 4 năm 2023

THÔNG BÁO

V/v tuyển sinh đào tạo đại học hệ chính quy năm 2023

1. Thông tin chung

- Tên Trường: Trường Đại học Tây Bắc; Mã Trường: TTB
- Địa chỉ: Phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.
- Điện thoại tuyển sinh: 0975.528.805 - 0988.907.669.
- Website: <https://utb.edu.vn>

2. Đối tượng tuyển sinh

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

3. Phạm vi tuyển sinh

- Tuyển sinh tất cả các ngành Trường đã được Bộ GD&ĐT cho phép đào tạo.

4. Tên ngành, mã ngành, chỉ tiêu tuyển sinh, tổ hợp xét tuyển, mã tổ hợp

Trình độ đại học					
TT	Tên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp môn học/môn thi dùng để xét tuyển	Mã tổ hợp
1	Giáo dục Tiểu học	7140202	250	Toán, Vật lý, Hóa học	A00
				Toán, Vật lý, Tiếng Anh	A01
				Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	C00
				Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	D01
2	Giáo dục Chính trị	7140205	30	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	C00
				Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	D01
				Ngữ văn, Lịch sử, GDCD	C19
				Ngữ văn, Địa lý, GDCD	C20
3	Sư phạm Toán học	7140209	50	Toán, Vật lý, Hóa học	A00
				Toán, Vật lý, Tiếng Anh	A01
				Toán, Vật lý, Sinh học	A02
				Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	D01
4	Sư phạm Tin học	7140210	50	Toán, Vật lý, Hóa học	A00
				Toán, Vật lý, Tiếng Anh	A01



Trình độ đại học					
TT	Tên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp môn học/môn thi dùng để xét tuyển	Mã tổ hợp
				Toán, Vật lý, Sinh học	A02
				Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	D01
5	Sư phạm Vật lý	7140211	20	Toán, Vật lý, Hóa học	A00
				Toán, Vật lý, Tiếng Anh	A01
				Toán, Vật lý, Sinh học	A02
				Toán, Vật lý, Địa lý	A04
6	Sư phạm Hóa học	7140212	20	Toán, Vật lý, Hóa học	A00
				Toán, Hóa học, Sinh học	B00
				Toán, Hóa học, GDCD	A11
				Toán, Hóa học, Tiếng Anh	D07
7	Sư phạm Sinh học	7140213	20	Toán, Hóa học, Sinh học	B00
				Toán, Vật lý, Sinh học	A02
				Toán, Sinh học, Tiếng Anh	D08
				Toán, Sinh học, Ngữ văn	B03
8	Sư phạm Ngữ văn	7140217	40	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	C00
				Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	D01
				Ngữ văn, Lịch sử, GDCD	C19
				Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh	D14
9	Sư phạm Lịch sử	7140218	30	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	C00
				Ngữ văn, Lịch sử, GDCD	C19
				Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh	D14
				Ngữ văn, Toán, Lịch sử	C03
10	Sư phạm Địa lý	7140219	40	Toán, Địa lý, Tiếng Anh	D10
				Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh	D15
				Ngữ văn, Địa lý, Lịch sử	C00

Trình độ đại học					
TT	Tên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp môn học/môn thi dùng để xét tuyển	Mã tổ hợp
				Ngữ văn, Địa lý, GDCD	C20
11	Su phạm Tiếng Anh	7140231	100	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	D01
				Toán, Vật lý, Tiếng Anh	A01
				Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh	D14
				Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh	D15
12	Quản trị kinh doanh	7340101	30	Toán, Vật lý, Hóa học	A00
				Toán, Vật lý, Tiếng Anh	A01
				Toán, Vật lý, Sinh học	A02
				Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	D01
13	Tài chính - Ngân hàng	7340201	30	Toán, Vật lý, Hóa học	A00
				Toán, Vật lý, Tiếng Anh	A01
				Toán, Vật lý, Sinh học	A02
				Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	D01
14	Kế toán	7340301	70	Toán, Vật lý, Hóa học	A00
				Toán, Vật lý, Tiếng Anh	A01
				Toán, Vật lý, Sinh học	A02
				Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	D01
15	Công nghệ thông tin	7480201	80	Toán, Vật lý, Hóa học	A00
				Toán, Vật lý, Tiếng Anh	A01
				Toán, Vật lý, Sinh học	A02
				Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	D01
16	Chăn nuôi	7620105	30	Toán, Sinh học, Tiếng Anh	D08
				Toán, Hóa học, Sinh học	B00
				Toán, Vật lý, Sinh học	A02
				Toán, Sinh học, GDCD	B04

Trình độ đại học					
TT	Tên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp môn học/môn thi dùng để xét tuyển	Mã tổ hợp
17	Nông học	7620109	30	Toán, Sinh học, Tiếng Anh	D08
				Toán, Hóa học, Sinh học	B00
				Toán, Vật lý, Sinh học	A02
				Toán, Sinh học, GDCD	B04
18	Bảo vệ thực vật	7620112	30	Toán, Sinh học, Tiếng Anh	D08
				Toán, Hóa học, Sinh học	B00
				Toán, Vật lý, Sinh học	A02
				Toán, Sinh học, GDCD	B04
19	Lâm sinh	7620205	30	Toán, Sinh học, Tiếng Anh	D08
				Toán, Hóa học, Sinh học	B00
				Toán, Vật lý, Sinh học	A02
				Toán, Sinh học, GDCD	B04
20	Quản lý tài nguyên rừng	7620211	30	Toán, Sinh học, Tiếng Anh	D08
				Toán, Hóa học, Sinh học	B00
				Toán, Vật lý, Sinh học	A02
				Toán, Sinh học, GDCD	B04
21	Quản lý tài nguyên và môi trường	7850101	30	Toán, Vật lý, Hóa học	A00
				Toán, Vật lý, Tiếng Anh	A01
				Toán, Vật lý, Sinh học	A02
				Toán, Hóa học, Sinh học	B00
22	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	30	Toán, Vật lý, Hóa học	A00
				Toán, Vật lý, Tiếng Anh	A01
				Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	C00
				Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	D01
23	Giáo dục Mầm non	7140201	250	Ngữ văn, Toán, Năng khiếu	M00

Trình độ đại học					
TT	Tên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp môn học/môn thi dùng để xét tuyển	Mã tổ hợp
24	Giáo dục Thể chất	7140206	30	Ngữ văn, Lịch sử, Năng khiếu	M05
				Ngữ văn, Địa lý, Năng khiếu	M07
				Toán, Sinh học, Năng khiếu	M13
				Toán, Sinh học, Năng khiếu	T00
				Ngữ văn, Sinh học, Năng khiếu	T03
				Toán, Vật lý, Năng khiếu	T04
				Ngữ văn, GDCD, Năng khiếu	T05

5. Phương thức tuyển sinh

Nhà trường tuyển sinh theo các phương thức sau:

5.1. Xét tuyển

5.1.1. Xét tuyển căn cứ kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT (Mã phương thức xét tuyển: 100)

a) Đối tượng xét tuyển

- Thí sinh tham gia kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023, đã đăng ký xét tuyển trên Hệ thống tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

b) Tiêu chí xét tuyển

- Đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.
- Thí sinh đăng ký xét tuyển lấy kết quả từ kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023.
- Điểm xét tuyển thực hiện theo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GD&ĐT quy định.

c) Nguyên tắc xét tuyển

- Điểm xét tuyển = Tổng điểm của 3 môn thi (trong tổ hợp xét tuyển) + Điểm ưu tiên.
- Tuyển thí sinh theo điểm xét tuyển, lấy điểm từ cao xuống thấp đến đủ chỉ tiêu.

5.1.2. Xét tuyển căn cứ vào kết quả học tập cấp THPT (Mã phương thức xét tuyển: 200)

a) Đối tượng xét tuyển

- Thí sinh đã đăng ký xét tuyển trên Hệ thống tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

b) Tiêu chí xét tuyển

- Đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

- Đối với nhóm ngành lĩnh vực nông - lâm, kinh tế, công nghệ thông tin, du lịch: Tổng điểm của 3 môn học trong tổ hợp xét tuyển đạt 18.0 trở lên (trong đó điểm môn học là điểm trung bình chung của môn học đó trong 5 học kỳ: học kỳ 1 và học kỳ 2 lớp 10, học kỳ 1 và học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12).

- Đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên: Thí sinh phải có học lực lớp 12 xếp loại Giỏi hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT năm 2023 từ 8,0 trở lên. Trong đó, điểm môn học trong tổ hợp xét tuyển là điểm trung bình chung của môn học đó năm lớp 12.

c) Nguyên tắc xét tuyển

- Điểm xét tuyển = Tổng điểm của 3 môn học (trong tổ hợp xét tuyển) + Điểm ưu tiên.

- Tuyển thí sinh theo điểm xét tuyển, lấy điểm từ cao xuống thấp đến đủ chỉ tiêu.

5.2. Xét tuyển kết hợp với điểm thi môn năng khiếu

5.2.1. Xét tuyển căn cứ kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT kết hợp với điểm thi môn năng khiếu (Mã phương thức xét tuyển: 405)

a) Đối tượng xét tuyển

- Thí sinh tham gia kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023, dự thi môn năng khiếu do Trường Đại học Tây Bắc tổ chức.

b) Tiêu chí xét tuyển

- Đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

- Điểm xét tuyển thực hiện theo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GD&ĐT quy định. Ngoài ra:

* Thí sinh xét tuyển ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học phải có điểm môn năng khiếu đạt 6,5 trở lên.

* Thí sinh xét tuyển ngành Giáo dục Thể chất phải có điểm thi môn năng khiếu đạt 6,5 trở lên.

c) Nguyên tắc xét tuyển

- Điểm xét tuyển = Tổng điểm của 3 môn thi (trong tổ hợp xét tuyển) + Điểm ưu tiên.

- Tuyển thí sinh theo điểm xét tuyển, lấy điểm từ cao xuống thấp đến đủ chỉ tiêu.

5.2.2. Xét tuyển căn cứ vào kết quả học tập cấp THPT kết hợp với điểm thi môn năng khiếu (Mã phương thức xét tuyển: 406)

a) Đối tượng xét tuyển

- Thí sinh tham gia dự thi môn năng khiếu do Trường Đại học Tây Bắc tổ chức.

b) Tiêu chí xét tuyển

- Đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

- Xét tuyển trình độ đại học:

+ Thí sinh đăng ký xét tuyển ngành Giáo dục Mầm non phải có học lực lớp 12 xếp loại Giỏi hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT năm 2023 từ 8,0 trở lên và điểm môn năng

khiểm đạt 6,5 trở lên.

+ Thí sinh đăng ký xét tuyển ngành Giáo dục Thể chất phải có học lực lớp 12 xếp loại Khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT năm 2023 từ 6,5 trở lên và điểm môn năng khiếu đạt 6,5 trở lên. Thí sinh là vận động viên cấp 1, kiện tướng, vận động viên đã từng đoạt huy chương tại Hội khỏe Phù Đổng, các giải trẻ quốc gia và quốc tế, có điểm thi năng khiếu do Trường Đại học Tây Bắc tổ chức đạt loại xuất sắc (từ 9,0 trở lên theo thang điểm 10,0) khi đăng ký xét tuyển vào ngành Giáo dục Thể chất không phải áp dụng ngưỡng đầu vào.

c) Nguyên tắc xét tuyển

- Điểm xét tuyển = Tổng điểm của 3 môn (trong tổ hợp xét tuyển) + Điểm ưu tiên.
- Tuyển thí sinh theo điểm xét tuyển, lấy điểm từ cao xuống thấp đến đủ chỉ tiêu.

5.3. Tuyển thẳng (Mã phương thức xét tuyển: 301)

a) Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc được tuyển thẳng vào các ngành, chương trình do cơ sở đào tạo quy định.

b) Thí sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi, cuộc thi, giải đấu cấp quốc gia hoặc quốc tế, do Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức, cử tham gia, được xét tuyển thẳng trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc tốt nghiệp trung cấp) vào các ngành phù hợp với môn thi, nội dung đề tài hoặc nghề dự thi, thi đấu, đoạt giải; cụ thể trong các trường hợp sau:

- Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GDĐT tổ chức, cử tham gia; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng;

- Thí sinh đoạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật quốc tế về ca, múa, nhạc, mỹ thuật được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận; thời gian đoạt giải không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng;

- Thí sinh tham gia đội tuyển quốc gia thi đấu tại các giải quốc tế chính thức được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ, bao gồm: Giải vô địch thế giới, Cúp thế giới, Thế vận hội Olympic, Đại hội Thể thao châu Á (ASIAD), Giải vô địch châu Á, Cúp châu Á, Giải vô địch Đông Nam Á, Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEA Games), Cúp Đông Nam Á; thời gian đoạt giải không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng;

- Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cử đi; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng.

5.4. Xét tuyển đối với học sinh dự bị đại học của các Trường dự bị đại học

Xét tuyển đối với học sinh dự bị đại học của các Trường dự bị đại học trên toàn quốc thực hiện theo thông tư số 44/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 và phải đủ các điều kiện sau:

- Hoàn thành chương trình dự bị đại học và đăng ký xét tuyển vào những ngành Trường có tổ chức đào tạo.

- Kết quả xếp loại rèn luyện: từ loại Đạt trở lên.

- Kết quả học tập: tổng điểm tổng kết của ba môn học từ 18,0 điểm trở lên, riêng đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên thì tổng điểm tổng kết của ba môn học trong tổ hợp xét tuyển đạt từ 21,0 điểm trở lên (trong đó điểm tổng kết của môn Ngữ văn hoặc Toán đạt từ 8,0 trở lên và không có môn nào trong tổ hợp xét tuyển có điểm dưới 6,5).

- Phải có văn bản của trường nơi học sinh học dự bị đại học và hồ sơ của học sinh gửi về Trường Đại học Tây Bắc để xét tuyển.

6. Chính sách ưu tiên

- Xét tuyển thẳng thực hiện theo quy định của Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD&ĐT, Quy chế tuyển sinh trình độ đại học của Trường Đại học Tây Bắc.

- Thí sinh thuộc diện ưu tiên được cộng điểm ưu tiên theo mức điểm được hưởng vào tổng điểm chung để xét tuyển.

- Thí sinh thuộc nhiều diện đối tượng chính sách ưu tiên chỉ được tính một mức điểm ưu tiên cao nhất.

- Các mức điểm ưu tiên được quy định trong Quy chế tuyển sinh trình độ đại học của Trường tương ứng với tổng điểm 3 môn (trong tổ hợp môn xét tuyển) theo thang điểm 10 đối với từng môn học/môn thi (không nhân hệ số);

- Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

$$\text{Điểm ưu tiên} = [(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên}$$

(theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trình độ đại học ban hành theo Quyết định số 133/QĐ-ĐHTB ngày 20/02/2023 của Trường Đại học Tây Bắc)

- Các mức điểm ưu tiên và cách tính điểm ưu tiên áp dụng cho tất cả các đối tượng và phương thức xét tuyển.

- Căn cứ tình hình thực tế Hội đồng tuyển sinh của Trường sẽ xem xét quyết định việc áp dụng khoản 3 Điều 8 trong Quy chế tuyển sinh trình độ đại học của Trường.

- Các trường hợp thuộc diện Ưu tiên xét tuyển (khoản 4 Điều 8 trong Quy chế tuyển sinh trình độ đại học của Trường) sẽ được cộng một điểm vào tổng điểm xét tuyển.

Lưu ý: Thí sinh nộp các minh chứng đối tượng ưu tiên theo quy định.

7. Tổ chức tuyển sinh

7.1. Thời gian tuyển sinh

- Nhà trường thực hiện theo kế hoạch tuyển sinh năm 2023 của Bộ GD&ĐT và của Trường Đại học Tây Bắc.

7.2. Hồ sơ xét tuyển, hình thức đăng ký xét tuyển, thời gian xét tuyển

a) Hồ sơ xét tuyển

- Phiếu đăng ký xét tuyển (Mẫu phiếu ĐKXT trên Website Trường, địa chỉ: <https://utb.edu.vn/tuyen-sinh/>).

- Bản sao Học bạ THPT (có công chứng).

- Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023 (bản chính) đối với thí sinh sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT để xét tuyển.

- Bản sao có công chứng Bằng tốt nghiệp THPT (đối với thí sinh tốt nghiệp trước năm 2023) hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời (đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2023, khi được cấp thí sinh nộp bổ sung vào hồ sơ đăng ký xét tuyển).

- Bản sao hợp lệ Giấy khai sinh.

- Bản sao Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân (có công chứng).

- 02 ảnh cỡ 3x4 (chụp trong vòng 6 tháng đến thời điểm nộp hồ sơ).

b) Hình thức đăng ký xét tuyển

- Gửi hồ sơ đăng ký xét tuyển qua bưu điện.

- Nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển trực tiếp tại Trường Đại học Tây Bắc.

- Đăng ký bằng hình thức Online (xem hướng dẫn trên Website của Trường).

c) Thời gian xét tuyển

- Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển đợt 1 trên Hệ thống của Bộ GD&ĐT: Thực hiện theo Hướng dẫn tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

- Đối với các thí sinh đăng ký xét tuyển các đợt bổ sung: Thực hiện theo các thông báo tiếp theo của Trường Đại học Tây Bắc.

7.3. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển

a) Đối với các thí sinh đăng ký xét tuyển bằng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023

* Đăng ký xét tuyển trên Hệ thống của Bộ GD&ĐT (đợt 1)

- Mức thu: Dự kiến 20.000đ/nguyên vọng/thí sinh.

- Hình thức nộp: Theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

* Đăng ký xét tuyển các đợt bổ sung theo thông báo của Trường Đại học Tây Bắc: Miễn phí.

b) Đối với các thí sinh đăng ký xét tuyển bằng các phương thức khác: Miễn phí.

7.4. Địa chỉ nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển:

Phòng Đào tạo, Trường Đại học Tây Bắc, Phường Quyết Tâm, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La, điện thoại 0975.528.805.

7.5. Thông tin của cán bộ phụ trách tuyển sinh

- Bà Lê Thị Thanh Huyền: Chuyên viên Phòng Đào tạo, điện thoại: 0975.528.805, email: ltthuyen@utb.edu.vn.

- Bà Đặng Huyền Trang: Ủy viên thường trực Ban chỉ đạo công tác quảng bá, tư vấn, hỗ trợ thí sinh trong công tác tuyển sinh đại học năm 2023, điện thoại: 0988.907.669, email: danghuyentrangkt@utb.edu.vn.

Nơi nhận:

- Hội đồng Trường (để báo cáo);
- Các trường THPT (để thông báo);
- Các đơn vị trong Trường (để thực hiện);
- Website Trường (để đăng TT);
- Lưu: VT, ĐT.



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Nguyễn Triệu Sơn

SỐ QUẢN